TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2017/HNGĐ-PT
Ngày 17/11/2017
"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Quốc Huy

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Biểu

Bà Vũ Thị Thu Hà

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Nam Hải - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên: Bà Nguyễn Thị Anh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2017/DSPT ngày 09/10/2017 về việc xin ly hôn.

Do bản án ly hôn sơ thẩm số 56/2017/HNGĐ-ST ngày 06/9/2017 của Toà án nhân dân huyện KC bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2017/QĐ-PT ngày 23 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đỗ Đình K, sinh năm 1955 (có mặt)

2. Bị đơn: Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1958 (có đơn xin vắng mặt)

Đều cư trú tại: thôn ĐK, xã ĐK, huyện KC, tỉnh Hưng Yên.

3. Người kháng cáo: Bà Đỗ Thị L là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Đỗ Đình K và bà Đỗ Thị L kết hôn năm 1985, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết tại UBND xã ĐK và tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ở địa phương. Ông bà đã có 3 con chung, vợ chồng đều làm kinh doanh, kinh tế ổn định thuộc diện khá giả ở địa phương. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo ông K trình bày do bà L ghen tuông vô cớ, thường xuyên có lời nói mạt sát, xúc phạm làm mất danh dự, uy tín của ông trước bạn bè và các đối tác làm ăn. Tháng 10/2016

ông K đã có đơn xin ly hôn với bà L nhằm mục đích để dọa cho bà L phải có cư xử đúng mực với ông. Tuy nhiên, sau khi ông K rút đơn ly hôn thì tình trạng vợ chồng càng trở nên trầm trọng, bà L mạt sát, xúc phạm ông K nhiều hơn làm cho ông K mất hết danh dự, uy tín. Kể từ sau khi rút đơn ly hôn tháng 11/2016 đến nay ông K bà L hoàn toàn ly thân, ông K thường xuyên phải ở lại công ty, không về nhà để tránh xảy ra va chạm. Tháng 12/2016 ông K tiếp tục có đơn ly hôn đề nghị Tòa án nhân dân huyện KC giải quyết cho ông ly hôn bà L.

Bà Đỗ Thị L trình bày, bà và ông K kết hôn với nhau đã trên 30 năm, có 3 mặt con, kinh tế ổn định, cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến tháng 7/2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông K có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Do đó, bà L cũng có lời lẽ to tiếng với ông K. Ông K lấy cớ đó nên đã lạnh nhạt và làm đơn xin ly hôn với bà. Bà L phủ nhận việc bà mạt sát, xúc phạm ông K như ông K trình bày. Bà L trình bày, bà đang bị bệnh đái tháo đường tuýp 2, biến chứng suy thận, sức khỏe và tinh thần đều suy sụp. Hiện tại con cái đều đã trưởng thành và có cuộc sống riêng nên bà rất cần nương tựa vào chồng. Bà L tha thiết đề nghị Tòa án tạo điều kiện cho ông bà đoàn tụ.

Về con chung: Ông Đỗ Đình K và bà Đỗ Thị L có 3 con chung là chị Đỗ Thị H, sinh năm 1985; anh Đỗ Tuấn T, sinh năm 1987 và anh Đỗ Tuấn M, sinh năm 1989. Cả 3 con chung của ông bà đều đã thành niên và tự lập nên đều không có ý kiến, yêu cầu gì về việc nuôi dưỡng, cấp dưỡng. Về quan hệ hôn nhân của bố mẹ, chị H trình bày bố mẹ chị mâu thuẫn đã căng thẳng, con cái đã góp ý với bố mẹ nhưng không có kết quả nên đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn của bố mẹ chị theo quy định của pháp luật. Anh T và anh M trình bày mâu thuẫn của bố mẹ chưa trầm trọng, đề nghị Tòa án giải quyết cho bố mẹ đoàn tụ.

Về T sản: Cả ông K, bà L đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản án ly hôn sơ thẩm số 56/2017/HNGĐ-ST ngày 06/9/2017, Tòa án nhân dân huyện KC đã quyết định: Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho ông Đỗ Đình K ly hôn bà Đỗ Thị L. Ngoài ra, bản án còn quyết định về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/9/2017 bà L làm đơn kháng cáo xin đoàn tụ. Đồng thời, bà L có đơn gửi Hội Liên hiệp Phụ nữ xã ĐK và Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện KC xin được giúp đỡ. Bà L đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tạo điều kiện cho bà có thời gian 01 năm để chữa bệnh và cải thiện tình cảm vợ chồng. Nếu sau 01 năm mà tình cảm vợ chồng không được cải thiện thì bà L đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, ông K trình bày sau khi xét xử sơ thẩm bà L vẫn thường xuyên mạt sát, xúc phạm ông làm cho ông mất hết uy tín và danh dự nên tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho ông bà ly hôn.

Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên đã tiến hành xác M về tình trạng hôn nhân của ông K và bà L với đại diện UBND xã ĐK, Trưởng thôn ĐK, Chi hội Phụ nữ thôn ĐK và Hội phụ nữ xã ĐK, thể hiện: Ông K và bà L là những người đi đầu trong làm ăn kinh tế tại địa phương, sống có trách nhiệm và hòa đồng với hàng xóm láng giềng, từ khi ông bà kết hôn đến năm 2016 chưa bao giờ thấy ông bà to tiếng, cãi nhau. Từ năm 2016 trở lại đây địa phương nghe thông tin ông K có quan hệ ngoài luồng, bị bà L phát hiện dẫn đến tình cảm vợ chồng bị sứt mẻ. Hiện nay bà L đang bị bệnh tiểu đường tH xuyên phải đi viện điều trị, sức khỏe và tinh thần đều không ổn định. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án tạo điều kiện cho ông bà được đoàn tụ. Nếu sau này các bên tiếp tục mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không cải thiện được thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày 17/11/2017:

Bà L có đơn xin đoàn tụ và xin tòa án xét xử vắng mặt vì bà sức khỏe yếu không đến tham dự phiên tòa được.

Ông K trình bày cuộc sống giữa ông và bà L hiện nay rất căng thẳng, bà L thường xuyên có lời nói mạt sát, xúc phạm ông làm cho ông luôn trong tình trạng căng thẳng, áp lực về tinh thần, vợ chồng không còn có tình nghĩa gì với nhau nữa. Ông K tha thiết thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho ông ly hôn bà L.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán, HĐXX phúc thẩm và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Về đường lối giải quyết vụ án, Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 308 và Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận kháng cáo xin đoàn tụ của bà Đỗ Thị L và bác đơn xin ly hôn của ông Đỗ Đình K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Đỗ Đình K và bà Đỗ Thị L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐK năm 1985. Ông bà sinh được ba người con chung, đến nay đều đã thành niên và tự lập. Theo lời khai của đương sự và kết quả xác M tại địa phương có đủ căn cứ xác định: ông K bà L chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2016 không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng. Mâu thuẫn vợ chồng chỉ

bắt đầu xảy ra từ giữa năm 2016, do ông K có quan hệ ngoài luồng với người phụ nữ khác và bị bà L phát hiện. Theo ông K trình bày bà L thường có lời nói mạt sát, xúc phạm ông làm cho ông mất hết uy tín và danh dự, khủng hoảng về mặt tinh thần nên ông tha thiết xin ly hôn với bà L. Tuy nhiên, bà L phủ nhận lời khai của ông K nêu ra và tha thiết xin đoàn tụ, ít nhất là 01 năm để cho bà L có thời gian chữa bệnh, ổn định về tâm lý và cải thiện tình cảm vợ chồng. Xét thấy, ông K và bà L chung sống với nhau đến nay trên đã 30 năm, mâu thuẫn chỉ mới phát sinh từ hơn một năm trở lại đây, do ông K là người có lỗi trước, vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng. Bản thân bà L đang ốm đau, bị bệnh tiểu đường tuýp 2, biến chứng suy thượng thận nên sức khỏe và tinh thần đều suy sụp. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bà L đến hòa giải nhiều lần nhưng bà L đều vắng mặt, chứng tỏ bà L không có thiện chí cải thiện tình cảm vợ chồng để giải quyết cho ông K bà L ly hôn là chưa thuyết phục, chưa xem xét đến nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng và tình trạng bệnh tật của bà L.

Khoản 1 Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình"*. Hiện tại, bà L đang ốm đau, bệnh tật nên yêu cầu của bà L cần có thời gian một năm để chữa bệnh và hàn gắn tình cảm vợ chồng là yêu cầu chính đáng.

Quá trình xét xử phúc thẩm, đại diện chính quyền địa phương và Hội Liên hiệp phụ nữ xã ĐK đều có ý kiến đề nghị Tòa án tạo điều kiện cho ông K, bà L đoàn tụ nhằm tạo điều kiện để bà L chữa bệnh và các bên có thời gian hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Căn cứ các phân tích nêu trên, xét thấy yêu cầu kháng cáo của bà L là chính đáng nên được chấp nhận, cần bác đơn xin ly hôn của ông K để tạo điều kiện cho ông bà có thời gian suy xét, cải thiện quan hệ vợ chồng.

[2] Về án phí: Bà L kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Ông K phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án năm 2009, có hiệu lực tại thời điểm ông K nộp đơn khởi kiện.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 19, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bà Đỗ Thị L, sửa bản án sơ thẩm số 56/2017/HNGĐ-ST ngày 06/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện KC về việc ly hôn giữa ông Đỗ Đình K và bà Đỗ Thị L như sau:

1. Bác đơn xin ly hôn của ông Đỗ Đình K đối với bà Đỗ Thị L.

2. Về án phí: Ông Đỗ Đình K phải chịu 200.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 200.000đ tạm ứng án phí ông K đã nộp, theo biên lai thu số 0001772 ngày 20/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện KC. Ông K đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Bà Đỗ Thị L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại bà L 300.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp, theo biên lai thu số 0002018 ngày 15/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện KC.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hưng Yên;*
- *TA, VKS, THA huyện KC;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA, VP.*

Lê Quốc Huy